

Số: /KH-UBND

An Lão, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH
Hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng
tại huyện An Lão giai đoạn 2021 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 06/6/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng Kế hoạch Hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2030.

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Chiến lược như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

An Lão là huyện thuần nông nằm phía tây nam thành phố có vị trí quan trọng trên các lĩnh vực: kinh tế - xã hội; chính trị và quốc phòng, an ninh của thành phố Hải Phòng, với diện tích: 114,58 km², dân số trên: 155 nghìn người cùng với sự phát triển kinh tế xã hội, huyện cũng đặc biệt quan tâm đến chiến lược phát triển nhân tố mà chính là yếu tố con người. Trong chiến lược phát triển xã hội, con người vừa là chủ thể xã hội vừa là mục tiêu phấn đấu cao nhất. Để xây dựng nguồn lực đáp ứng với yêu cầu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa của huyện và của thành phố thì việc nâng cao sức khỏe, trong đó yếu tố nền tảng cải thiện dinh dưỡng là rất cần thiết và cấp bách.

Trong hơn 20 năm qua, dưới sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy - Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện đã thực hiện Kế hoạch Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng qua các thời kỳ: giai đoạn 2001 - 2010; giai đoạn 2011 - 2020 và cùng với sự nỗ lực, cố gắng của cán bộ làm công tác dinh dưỡng, sự phối hợp liên ngành của các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, các tổ chức xã hội và cộng đồng cùng tham gia, Chương trình thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng của huyện đã đạt được những kết quả đáng kể.

Tình trạng dinh dưỡng người dân trên địa bàn huyện đã được cải thiện rõ rệt, tỷ lệ suy dinh dưỡng hàng năm giảm bền vững. Năm 1999, tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân chiếm tới 33,5%, tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi 28,7%. Đến năm 2020 tỷ lệ suy dinh dưỡng (SDD) thể nhẹ cân đã giảm đáng kể rõ rệt chỉ còn 10,3%, tỷ lệ SDD thấp còi cũng giảm nhưng vẫn còn chiếm tới 16%. Tuy nhiên tình trạng thừa cân béo phì của trẻ em lại đang có xu thế tăng. Năm 2013, tỷ lệ thừa cân - béo phì là 0,26 % thì đến năm 2020 tỷ lệ thừa cân - béo phì chiếm 0,63%.

Công tác dinh dưỡng đang từng bước được Đảng và chính quyền quan tâm, đưa mục tiêu dinh dưỡng vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Ý thức về dinh dưỡng hợp lý nói chung và phòng chống suy dinh dưỡng nói riêng trong từng lớp cán bộ cũng như cộng đồng đã được nâng cao.

Ngành Y tế đã triển khai các hoạt động và lồng ghép có hiệu quả các chương trình y tế trong toàn huyện, tạo được bước chuyển biến quan trọng trong lĩnh vực dinh dưỡng.

Xây dựng được một số kế hoạch liên quan nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em.

Các phòng, ban, ngành có liên quan đã tham mưu ban hành nhiều văn bản, chính sách hỗ trợ cho dinh dưỡng ở các cấp. Bên cạnh đó kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ phát triển mạnh mẽ tạo môi trường thuận lợi cải thiện đời sống và tạo thuận lợi cho việc tiếp cận thông tin, kiến thức về sức khỏe và dinh dưỡng cho người dân.

2. Khó khăn, thách thức

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình triển khai thực hiện công tác dinh dưỡng trên địa bàn huyện có những khó khăn, thách thức:

- Suy dinh dưỡng thấp còi vẫn còn ở mức trung bình cao, năm 2020 chiếm 16%. Trung bình 5 năm (năm 2016: 17,3%), mỗi năm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi giảm 0,32% năm.

- Tỷ lệ thừa cân béo phì ở trẻ em dưới 5 tuổi đang ở mức 1,8%

- Suy dinh dưỡng ở trẻ em đặc biệt là suy dinh dưỡng thấp còi cùng với thiếu vi chất dinh dưỡng đã ảnh hưởng lớn đến phát triển chiều cao, tầm vóc khi trưởng thành. Ngoài bổ sung viên nang vitamin A cho trẻ từ 6 - 36 tháng tuổi đạt trên 99%, bổ sung thường xuyên vitamin A cho bà mẹ sau sinh trong vòng một tháng và trẻ nguy cơ thiếu vitamin A thì việc bổ sung vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ có thai, trẻ dưới 5 tuổi đặc biệt là trẻ suy dinh dưỡng còn hạn chế. Do đó tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng chưa được cải thiện.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em còn khá cao, an ninh lương thực ở một số vùng khó khăn còn chưa đảm bảo, kiến thức thực hành chăm sóc dinh dưỡng còn hạn chế trong khi đó công tác giáo dục truyền thông dinh dưỡng chưa đến tận hộ gia đình, chưa tác động đến toàn xã hội. Mặt khác trình độ văn hóa nông thôn còn thấp nên việc giáo dục dinh dưỡng làm thay đổi tập quán ăn uống không hợp lý cũng không phải dễ dàng.

- Tình trạng thừa cân béo phì, rối loạn chuyển hóa và các yếu tố nguy cơ sức khỏe liên quan đến dinh dưỡng đang có xu thế tăng nhanh ở trẻ trên 5 tuổi và người trưởng thành. Những yếu tố nguy cơ này là nguyên nhân quan trọng làm gia tăng gánh nặng bệnh tật do các bệnh không lây nhiễm.

- Dinh dưỡng học đường, dinh dưỡng cho người lao động, dinh dưỡng cho người bệnh, dinh dưỡng người cao tuổi... chưa được quan tâm đúng mức. Chưa tổ chức được các cuộc điều tra, giám sát, kiểm tra định kỳ các bữa ăn học đường của học sinh, bữa ăn ca cho người lao động theo yêu cầu về năng lượng và thành phần dinh dưỡng.

3. Nguyên nhân của hạn chế

- Cấp ủy Đảng, chính quyền ở nhiều nơi nhận thức về tầm quan trọng của vấn đề dinh dưỡng cũng như trách nhiệm của cộng đồng đối với vấn đề cải thiện tình trạng dinh dưỡng còn chưa đầy đủ, chưa quan tâm đầu tư cho công tác dinh

dưỡng, chưa coi đây là nhiệm vụ chính trị ưu tiên trong phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

- Công tác truyền thông giáo dục dinh dưỡng đã làm nhưng chưa đủ mạnh. Hoạt động tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về dinh dưỡng còn hạn chế. Đa số người dân chưa có nhận thức đầy đủ về dinh dưỡng, dinh dưỡng phù hợp cho từng đối tượng, thiếu kiến thức về chăm sóc trẻ trong những năm đầu đời, chưa đảm bảo bữa ăn dinh dưỡng hợp lý trong các hộ gia đình, bữa ăn học đường, bữa ăn ca cho người lao động.

- Các giải pháp can thiệp và tổ chức triển khai, cơ chế điều hành chưa đồng bộ và chưa thích hợp với từng vùng khác nhau.

- Năng lực của mạng lưới dinh dưỡng còn yếu, đội ngũ cộng tác viên và cán bộ phụ trách thường xuyên thay đổi, thiếu cán bộ làm công tác dinh dưỡng đặc biệt cán bộ chuyên trách, chuyên biệt về dinh dưỡng, phần lớn là kiêm nhiệm tại cơ sở. Thiếu kiến thức, phương tiện đồng bộ cần thiết để triển khai, tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân thay đổi những hành vi không có lợi về dinh dưỡng.

- Người dân đặc biệt là giới trẻ có xu thế ăn nhiều chất béo bão hòa, chất đường và các loại thực phẩm chế biến sẵn. Thay đổi lối sống và bữa ăn mất cân đối ở nhiều hộ gia đình làm tăng gánh nặng kép về dinh dưỡng bao gồm thiếu dinh dưỡng, thừa cân - béo phì và các bệnh không lây nhiễm.

- Phối hợp liên ngành chưa chặt chẽ, đồng bộ, chưa có kế hoạch cụ thể, chưa lồng ghép hiệu quả các hoạt động của ngành. Các ban, ngành, đoàn thể chưa xây dựng kế hoạch kinh phí hỗ trợ cho công tác này, thiếu các chính sách hỗ trợ cần thiết theo trực dọc, chưa phân công một đơn vị đầu mối điều phối các hoạt động và chưa quán triệt xuống các địa phương để các cấp chính quyền coi đây là nhiệm vụ, trách nhiệm thực hiện và điều phối chung.

- Chưa có điều kiện quan tâm nhiều đến công tác dinh dưỡng cho các đối tượng, lứa tuổi, ngành nghề khác nhau cũng như vấn đề điều trị trong hệ thống bệnh viện.

- Nguồn lực cho công tác dinh dưỡng ngày một cắt giảm chưa đáp ứng được yêu cầu, chủ yếu mới chỉ tập trung cho công tác phòng chống suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi. Nhiều vấn đề dinh dưỡng quan trọng quyết định đến phát triển tầm vóc và thể lực của người dân như chăm sóc dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và cho con bú, phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi, phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng, bữa ăn đảm bảo dinh dưỡng hợp lý tại các hộ gia đình, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ trong 1.000 ngày đầu đời chưa được chú trọng.

- Việc bố trí nguồn tài chính từ ngân sách thành phố còn rất hạn chế trong việc hỗ trợ cho các hoạt động của Chiến lược; Vật tư, trang thiết bị phục vụ trong công tác hoạt động chưa đáp ứng được yêu cầu như: Cân, thước đo, tranh ảnh tuyên truyền... Kinh phí hỗ trợ cho cán bộ chuyên trách và cộng tác viên dinh dưỡng còn rất thấp vì vậy khi tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương, một số cán bộ chuyên trách và cộng tác viên còn thiếu nhiệt tình.

- Mặt khác, trong suốt hơn hai năm qua đại dịch COVID - 19 đã gây ra những lo ngại đáng kể đối với tình trạng dinh dưỡng của cả một thế hệ trẻ em và thanh thiếu niên cũng như các bậc cha mẹ, người chăm sóc trẻ, xảy ra tình trạng thiếu, thừa dinh dưỡng, rối loạn dinh dưỡng tại các vùng khác nhau.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đảm bảo đến năm 2030, tình trạng dinh dưỡng của nhân dân được cải thiện rõ rệt, các gia đình trước hết là bà mẹ và trẻ em được nuôi dưỡng và chăm sóc hợp lý, bữa ăn của người dân ở tất cả các vùng đủ hơn về số lượng, cải thiện về chất lượng để cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho từng đối tượng, địa phương góp phần giảm thiểu gánh nặng bệnh tật, hạn chế các vấn đề sức khỏe liên đến dinh dưỡng, nâng cao tầm vóc, thể lực và trí tuệ của người Việt Nam.

2. Mục tiêu thể

a) Mục tiêu 1: Thực hiện chế độ ăn đa dạng, hợp lý và an ninh lương thực cho mọi lứa tuổi, mọi đối tượng theo vòng đời.

* Chỉ tiêu:

- Tỷ lệ trẻ 6 - 23 tháng có chế độ ăn đúng, đủ đạt 65% vào năm 2025 và đạt 80% vào năm 2030.

- Tỷ lệ người trưởng thành tiêu thụ rau quả hàng ngày đạt 60% vào năm 2025 đạt 75% vào năm 2030.

- Tỷ lệ các trường học có tổ chức bữa ăn học đường xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu khuyến nghị của Bộ Y tế để đảm bảo dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm đạt 60% khu vực thị trấn, và 40% ở khu vực nông thôn vào năm 2025 và phấn đấu đạt 70% và 50% vào năm 2030.

- Tỷ lệ xã, thị trấn có triển khai tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ đặc biệt trẻ dưới 2 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe do Trạm Y tế xã, thị trấn thực hiện đạt 50% vào năm 2025 và đạt 70% vào năm 2030.

b) Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em, thanh thiếu niên và bà mẹ:

* Chỉ tiêu:

- Duy trì tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân trẻ dưới 5 tuổi (cân nặng theo tuổi) < 8%.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ dưới 5 tuổi (chiều cao theo tuổi) dưới 14% vào năm 2025 và dưới 12% vào năm 2030.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng gày còm trẻ dưới 5 tuổi (cân nặng theo chiều cao) < 5% vào năm 2025 và < 3% vào năm 2030.

- Tỷ lệ bà mẹ có kiến thức thực hành dinh dưỡng hợp lý và phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng đạt 70% vào năm 2025, đạt 80% vào năm 2030.

- Tỷ lệ nữ thanh niên được huấn luyện về dinh dưỡng và kiến thức làm mẹ đạt 70% vào năm 2025, đạt 80% vào năm 2030.

c) Mục tiêu 3: Kiểm soát thừa cân béo phì ở trẻ em

* Chỉ tiêu:

- Tỷ lệ thừa cân béo phì ở trẻ dưới 5 tuổi <10% vào năm 2025, và <8% năm 2030.

- Tỷ lệ thừa cân béo phì ở trẻ em từ 5-18 tuổi dưới 19% vào năm 2025 và dưới 18% vào năm 2030.

- 90% đối tượng truyền thông được tiếp cận với thông tin về phòng chống thừa cân béo phì qua các kênh truyền thông khác nhau.

- Trên 90% trẻ được theo dõi cân nặng chiều cao để phát hiện và kiểm soát thừa cân, béo phì.

- 80% trẻ thừa cân béo phì được thực hiện các biện pháp tư vấn kiểm soát thừa cân béo phì

d) Mục tiêu 4: Phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng

* Chỉ tiêu:

- Trên 99% trẻ trong độ tuổi 6 - 36 tháng tuổi được uống vitamin A một năm 2 lần.

- Trên 85% bà mẹ sau sinh trong vòng một tháng được uống Vitamin A.

- Trên 90% trẻ ốm có nguy cơ thiếu Vitamin A được uống Vitamin A.

- 75% phụ nữ mang thai trên địa bàn huyện bổ sung viên sắt/Folic, viên đa vi chất dinh dưỡng để phòng chống thiếu máu thiếu dinh dưỡng trong thời kỳ mang thai.

e) Mục tiêu 5: Cải thiện, chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời

* Chỉ tiêu:

- Duy trì tỷ lệ trẻ đẻ nhẹ cân <2500gr đạt mức <7% đến năm 2025 và <5% vào năm 2030.

- Tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai dưới 23% (dựa vào số liệu tính chung cho toàn quốc). Đến năm 2030 xuống dưới 20%.

- Tỷ lệ bà mẹ thực hành cho trẻ bú sớm đạt 70% vào năm 2025 và 80% vào năm 2030.

- Tỷ lệ bà mẹ cho trẻ bú hoàn toàn trong 6 tháng đạt 50% vào năm 2025 và đạt 70% vào năm 2030.

- Tỷ lệ bà mẹ tiếp tục cho trẻ bú mẹ đến khi trẻ được 24 tháng tuổi hoặc lâu hơn đạt trên 50% vào năm 2025 và trên 60% vào năm 2030.

- Tỷ lệ bà mẹ cho trẻ từ 6 - 24 tháng tuổi ăn bổ sung hợp lý đúng cách đạt 50% vào năm 2025 và 70% đến năm 2030.

f) Mục tiêu 6: Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của mạng lưới dinh dưỡng

* Chỉ tiêu:

- Đảm bảo 100% các xã, thị trấn có cán bộ chuyên trách về dinh dưỡng.

- Trên 90% cán bộ làm công tác dinh dưỡng tuyến huyện và trên 75% các bộ tuyến xã, thị trấn được đào tạo kiến thức về dinh dưỡng cộng đồng, phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng, thừa cân - béo phì và các bệnh mạn tính không lây.

- Hàng năm 100% cán bộ chuyên trách dinh dưỡng tuần xã, thị trấn và cộng tác viên dinh dưỡng được tập huấn cập nhật kiến thức về chăm sóc dinh dưỡng và duy trì đến năm 2030.

g) Mục tiêu 7: Nâng cao năng lực giám sát dinh dưỡng từ tuyến huyện đến cơ sở nhằm theo dõi đánh giá việc thực hiện các mục tiêu của Chiến lược và dự báo các vấn đề dinh dưỡng mới nảy sinh.

* Chỉ tiêu:

- Trên 80% các cơ sở y tế, trường học được giám sát, hỗ trợ về hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, thừa cân - béo phì vào năm 2025 và > 90% vào năm 2030.

- Trên 60% các cơ sở y tế, trường học được giám sát về cải thiện về an ninh lương thực và trên 70% vào năm 2030.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

1. Tăng cường xây dựng chính sách và phối hợp liên ngành nhằm thúc đẩy và hỗ trợ hoạt động dinh dưỡng

a) *Kiện toàn Ban Chỉ đạo, thống nhất cơ chế phối hợp liên ngành và xã hội hóa tăng cường đầu tư cho hoạt động dinh dưỡng*

- Kien toan Ban Chi dao Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn 2045 cấp huyện, cấp xã, thị trấn.

- Phòng Y tế là cơ quan thường trực, Trung tâm Y tế là đầu mối triển khai thực hiện Chương trình.

- Duy trì và củng cố hệ thống chuyên trách, thư ký chương trình dinh dưỡng để đảm bảo đủ chuyên trách dinh dưỡng tuyến huyện, tuyến xã, thị trấn. Bổ sung đủ số lượng chuyên trách dinh dưỡng tại các tuyến cơ sở.

- Tổ chức các cuộc hội thảo vận động lãnh đạo, cấp ủy các cấp quan tâm chỉ đạo và đầu tư công tác triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch.

b) *Phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan hỗ trợ dinh dưỡng*

Triển khai thực hiện Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06/11/2014 của Chính phủ về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ.

Triển khai thực hiện Nghị định số 09/2016/NĐ-CP ngày 28/1/2016 của Chính phủ về tăng cường vi chất vào thực phẩm.

Thực hiện các văn bản pháp luật liên quan đến dinh dưỡng và khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ; Chương trình sữa học đường; Đề án nâng cao tầm vóc người Việt Nam.

c) *Nâng cao năng lực cán bộ thực hiện các chính sách liên quan đến dinh dưỡng.*

- Tập huấn kỹ năng vận động chính sách đầu tư cho dinh dưỡng tại các cấp.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo theo chuyên đề để tăng cường vận động chính sách đầu tư về dinh dưỡng.

- Tổ chức họp định kỳ và chia sẻ thông tin dinh dưỡng giữa cán bộ làm công tác dinh dưỡng các ban, ngành, đoàn thể các cấp.

2. Giáo dục truyền thông, giáo dục dinh dưỡng

- Đẩy mạnh công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp trong việc tổ chức hành động thực hiện kế hoạch, vận động nâng cao kiến thức về tầm quan trọng của công tác dinh dưỡng đối với sự phát triển toàn diện về tâm vóc, thể chất và trí tuệ của trẻ em cho các cấp lãnh đạo, nhà nước quản lý.

- Tăng cường truyền thông giáo dục dinh dưỡng thông qua các Chiến dịch “Ngày vi chất dinh dưỡng 1, 2 tháng 6”, “Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển 16 - 23 tháng 10”, “Nuôi con bằng sữa mẹ 1 - 7 tháng 8” hàng năm...

- Triển khai các hoạt động truyền thông đại chúng với các loại hình, phương thức, nội dung phù hợp với từng địa phương qua truyền hình, phát thanh, pano, áp phích...

Giáo dục truyền thông rộng rãi nhằm nâng cao hiểu biết, thực hành dinh dưỡng hợp lý đặc biệt phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi, thiếu vi chất dinh dưỡng (thiếu Vitamin A, thiếu máu dinh dưỡng, thiếu iot...). Khuyến khích mọi gia đình phát triển hệ sinh thái VAC để tạo nguồn thực phẩm giàu dinh dưỡng, đa dạng hóa bữa ăn và nuôi dưỡng trẻ hợp lý góp phần giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng và kiểm soát thừa cân béo phì ở trẻ em.

+ Sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng đặc biệt Đài Phát thanh và Truyền thanh tại các địa phương, báo, tạp chí và các trang mạng điện tử ...) tin bài về hoạt động dinh dưỡng của Chương trình Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng; bài về kiến thức dinh dưỡng cho trẻ em, kiến thức dinh dưỡng cho phụ nữ có thai...

+ Thông qua lớp giáo dục truyền thông dinh dưỡng tại các xã, thị trấn, nội dung hướng dẫn thực hành dinh dưỡng và lồng ghép với các hoạt động truyền thông cộng đồng từ các buổi nói chuyện trực tiếp kết hợp với thực hành 10 dinh dưỡng.

+ Tổ chức các cuộc thi bé khỏe là phong trào động viên chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em.

+ Phối hợp với các sở, phòng, ban, ngành để rà soát điều chỉnh các nội dung, chương trình, giáo dục dinh dưỡng và thực phẩm trong các tài liệu phụ trợ nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục dinh dưỡng và thực phẩm cho học sinh.

+ Xây dựng chương trình giáo dục

Tổ chức các buổi giáo dục truyền thông cho trẻ em, học sinh, sinh viên, bố mẹ và người chăm sóc trẻ trong gia đình, giáo viên các trường mầm non, các tổ chức cộng đồng như Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên... Bố mẹ và người chăm sóc trẻ cần được truyền thông giáo dục đầy đủ để nhận thấy vai trò và trách nhiệm của mình trong việc tạo ra môi trường tích cực giúp trẻ cải thiện tình trạng dinh dưỡng phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì. Giáo viên và người phụ trách bữa ăn của trẻ ở nhà trường là các đối tượng cần được hướng tới vì một phần không nhỏ trẻ được ăn và hoạt động thể lực cả ngày tại trường.

+ Xây dựng chương trình giáo dục dinh dưỡng học đường cho tất cả các cấp học để trẻ nhận thức về tầm quan trọng của dinh dưỡng hợp lý và giáo dục dinh dưỡng đối với sự phát triển thể chất, trí tuệ trẻ em cũng như phòng chống thiếu máu và thừa dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng của thực phẩm, ăn đúng ăn đủ theo tháp dinh dưỡng cho từng độ tuổi, nhận biết thực phẩm lành mạnh.

+ Xây dựng giáo trình giảng dạy về dinh dưỡng cho tất cả các cấp học từ mầm non đến trung học phổ thông. Xây dựng các tài liệu cẩm nang, tờ rơi, áp phích để truyền thông, giáo dục dinh dưỡng cho học sinh và phụ huynh.

+ Xây dựng các chính sách chứng chỉ ngắn hạn, tập huấn nâng cao cho giáo viên thực hiện giáo dục dinh dưỡng trong trường học.

+ Triển khai mô hình thử nghiệm về giáo dục dinh dưỡng ở các xã, thị trấn trên địa bàn huyện, rút kinh nghiệm và trên cơ sở đó mở rộng mô hình, đưa vào chương trình giảng dạy ngoại khóa của các cơ sở giáo dục và trường học.

+ Tiếp tục thực hiện giáo dục dinh dưỡng về thể chất trong hệ thống trường học. Lồng ghép các hoạt động dinh dưỡng vào chương trình hoạt động thường xuyên của các phòng, ban, ngành, đoàn thể có liên quan thông qua quy chế phối hợp liên ngành, đặc biệt giữa ngành y tế liên quan trọng triển khai các giải pháp can thiệp tình trạng dinh dưỡng.

+ Xây dựng chuyên trang giáo dục dinh dưỡng trên trang Website nhà trường. Truyền thông cho học sinh về dinh dưỡng hợp lý thông qua hoạt động giao lưu giữa gia đình và nhà trường như họp phụ huynh, hội thảo dinh dưỡng, chuyên trang giáo dục dinh dưỡng của nhà trường, tổ chức đi dã ngoại thăm trang trại, khuyến khích học sinh trồng rau trong vườn trường, hội thi về dinh dưỡng hợp lý, lành mạnh với sự tham gia của phụ huynh.

+ Phối hợp Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội truyền thông trực tiếp về dinh dưỡng đến người lao động đặc biệt là phụ nữ đang nuôi con nhỏ, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ.

+ Có giải pháp huy động, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng dân tổ chức cá nhân, doanh nghiệp vào công tác dinh dưỡng.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

3. Cung cấp tài liệu vật liệu truyền thông

- Cung cấp các tài liệu truyền thông, xây dựng các tài liệu, vật liệu truyền thông giáo dục dinh dưỡng (Đĩa, sách hướng dẫn, băng zôn, khẩu hiệu, poster, áp phích, tờ rơi, tờ tin...), cung cấp tài liệu phổ biến thông tin về dinh dưỡng định kỳ xuống xã, thị trấn.

- Xây dựng các bảng biểu, biểu mẫu báo cáo, hỗ trợ công tác kiểm tra, giám sát theo dõi các hoạt động dinh dưỡng triển khai tại cộng đồng.

4. Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của trẻ và bà mẹ

a) *Nâng cao nhận thức của cộng đồng và huy động nguồn lực để phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng*

Tổ chức các hội nghị, hội thảo với các ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức xã hội để vận động sự ủng hộ, huy động nguồn lực cho công tác phòng chống thiếu máu và thiếu vi chất dinh dưỡng.

b) Tổ chức triển khai chiến dịch uống Vitamin A liều cao

- 100% xã, thị trấn trên địa bàn huyện triển khai thực hiện.

Trẻ trong độ tuổi 6 - 36 tháng tuổi được uống vitamin A liều cao.

Bà mẹ sau sinh trong vòng một tháng được uống vitamin A.

- Trẻ ốm dưới 5 tuổi có nguy cơ thiếu Vitamin A được bổ sung Vitamin A liều cao (Trẻ Suy dinh dưỡng vừa và nặng, Viêm phổi nặng, Tiêu chảy kéo dài, Sởi).

Thời gian: Đợt 1 vào ngày 1,2 tháng 6 hàng năm; Đợt 2 vào đầu tháng 12 hàng năm.

c) Điều tra tình trạng thiếu máu của phụ nữ có thai tại cộng đồng

- Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai (PNCT).

- Xét nghiệm công thức máu.

Chẩn đoán xác định tình trạng thiếu máu của PNCT từ đó tổ chức khám tư vấn, điều trị dự phòng cho PNCT bị thiếu máu (bổ sung viên sắt, sử dụng sản phẩm đa vi chất...).

Tư vấn cho phụ nữ có thai và phụ nữ ở độ tuổi sinh đẻ dự phòng thiếu máu thiếu sắt:

+ Bổ sung viên sắt/đa vi chất cho PNCT.

+ Bổ sung viên sắt cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đặc biệt với bé gái vị thành niên.

d) Điều tra tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng của trẻ em, thanh thiếu niên và người lao động tại các khu công nghiệp trên địa bàn huyện

- Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, thanh thiếu niên và người lao động.

- Phỏng vấn kiến thức thực hành nuôi dưỡng của trẻ và thói quen ăn uống sinh hoạt của trẻ và người lao động.

- Xét nghiệm vi chất dinh dưỡng cho trẻ: công thức máu, Sắt, Kẽm, Canxi, Photphatase kiềm, Vitamin D.

- Xét nghiệm các chỉ số sinh hóa: Cholesterol, Tryglycerid, Glucose ... cho người lao động.

Tổ chức các buổi truyền thông trực tiếp cho người lao động đặc biệt ưu tiên cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ phòng chống thiếu máu thiếu dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng...

e) Hoạt động Tuần lễ dinh dưỡng và Phát triển

- Treo băng Zôn, biểu ngữ, áp phích có thông điệp của tuần lễ.

- Tuyên truyền chủ đề về Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển.

- Tổ chức các buổi nói chuyện về nội dung truyền thông Tuần lễ.

- Tổ chức bữa ăn dinh dưỡng gia đình, các buổi thực hành dinh dưỡng, đặc biệt ưu tiên cho những xã nghèo, xã có tỷ lệ trẻ bị suy dinh dưỡng cao.

Thời gian thực hiện: Từ ngày 16 đến ngày 23 tháng 10 hàng năm.

đ) Điều tra, giám sát dinh dưỡng các xã, thị trấn

- Điều tra đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ và kiến thức thực hành nuôi dưỡng trẻ:

- Cân đo nhân trắc 1.530 trẻ và 1.530 bà mẹ có con dưới 5 tuổi.

- Phỏng vấn 1.530 bà mẹ (người nuôi dưỡng trẻ) về kiến thức thực hành nuôi dưỡng trẻ dưới 5 tuổi.

- Khám, sàng lọc tư vấn dinh dưỡng cho trẻ và bà mẹ phát hiện sớm những trẻ có nguy cơ rối loạn dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng, suy dinh dưỡng, còi xương, thừa cân, béo phì.

- Nhập số liệu, xử lý số liệu, báo cáo tỷ lệ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì của trẻ em dưới 5 tuổi cho Ban Chỉ đạo Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng của huyện và gửi lên thành phố.

g) Tổ chức triển khai hoạt động cân đo định kỳ

Định kỳ cân, đo để phát hiện trẻ bị suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì:

- Cân đo trẻ dưới 2 tuổi: 3 tháng/1 lần.

- Cân đo trẻ trên 2 tuổi - 5 tuổi: 1 lần/năm:

- Cân đo trẻ bị suy dinh dưỡng: định kỳ 1 tháng/1 lần.

Từng bước áp dụng phạm mềm quản lý số trẻ được cân đo, trẻ SDD, thừa cân, béo phì.

- 100% xã thị trấn thực hiện.

h) Kiểm soát tình trạng thừa cân, béo phì ở trẻ em

- Ngành Y tế phối hợp với ngành Giáo dục - Đào tạo xây dựng và triển khai thực hiện chương trình can thiệp phòng chống và kiểm soát thừa cân, béo phì trên địa bàn huyện.

- Đưa chỉ tiêu giảm tỷ lệ thừa cân, béo phì thành chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương, chỉ tiêu thi đua của các cơ sở giáo dục và trường học.

- Thực hiện đồng bộ giải pháp phòng chống và kiểm soát thừa cân, béo phì bao gồm: bữa ăn học đường, giáo dục thể chất trong nhà trường và gia đình, quản lý căng tin trường học, phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong phòng chống và kiểm soát thừa cân, béo phì.

- Nhà trường phối hợp với gia đình trong việc hình thành thói quen ăn uống lành mạnh và nếp sống năng động tích cực giúp trẻ phát triển tốt về thể chất và trí tuệ đồng thời giúp trẻ kiểm soát cân nặng và nguy cơ bệnh mạn tính không lây.

- Hướng dẫn chế độ dinh dưỡng và hoạt động thể lực cho học sinh tại một số trường tiểu học, trung học cơ sở để phòng ngừa tình trạng thừa cân - béo phì của học sinh.

- Xây dựng phạm mềm đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em, học sinh.

- Cân đo, nhân trắc trẻ em tại một số xã, thị trấn (Cỡ mẫu đại diện cho huyện để đánh giá thực trạng hàng năm).

- Phỏng vấn thói quen ăn uống và sinh hoạt, hoạt động thể lực ở trẻ em.

- Xét nghiệm vi chất dinh dưỡng: kẽm, vitamin D và Cholesterol và Tryglycerid máu.

- Đánh giá thực trạng thừa cân béo phì ở trẻ em từ đó đưa ra các giải pháp can thiệp cụ thể (can thiệp phòng chống thừa cân béo phì ở trẻ em cần kết hợp với nhiều hình thức khác nhau như gia đình, nhà trường, cộng đồng và cơ sở y tế. Cần có các mô hình can thiệp thí điểm từ đó nhân rộng ra trên toàn huyện.

Tổ chức tư vấn trực tiếp khuyến khích các bà mẹ người chăm sóc trẻ phối hợp với nhà trường tích cực và chủ động trong phòng chống thừa cân béo phì cho trẻ, thường xuyên theo dõi cân nặng và chiều cao trẻ, chăm sóc chế độ ăn và hoạt động thể lực hợp lý.

- Lòng ghép truyền thông phòng chống thừa cân - béo phì ở trẻ em vào các hoạt động truyền thông phòng chống suy dinh dưỡng và các chiến dịch truyền thông hàng năm.

- Hướng dẫn về chế độ ăn và tư vấn phòng chống thừa cân, béo phì ở trẻ em, chú trọng trẻ thừa cân, béo phì.

- Tăng cường vận động xã hội hóa, các tổ chức xã hội trong việc kiểm soát thừa cân, béo phì ở trẻ em, đây là một đại dịch cần có sự tham gia của toàn xã hội. Tăng cường truyền thông về đại dịch này trên mọi kênh truyền thông chính thống cũng như các hình thức truyền thông mới...

Xây dựng các chính sách kiểm soát sớm tình trạng rối chuyển hóa do bệnh béo phì ở trẻ em thông qua bảo hiểm y tế.

5. Đào tạo tập huấn tăng cường nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng đảm bảo tính bền vững, chuyên biệt đặc biệt là mạng lưới cán bộ chuyên trách dinh dưỡng và nhân viên y tế tuyến cơ sở, chuẩn hóa cán bộ làm công tác dinh dưỡng lâm sàng.

- Xây dựng giáo trình, tài liệu và thực hiện các chương trình đào tạo, đào tạo lại, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ thích hợp nhằm đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực thực hiện công tác dinh dưỡng, từng bước hình thành đội ngũ cán bộ các cấp có trình độ chuyên sâu về dinh dưỡng.

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật, phổ biến kiến thức về dinh dưỡng, kỹ năng tư vấn dinh dưỡng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em cho các cán bộ chuyên trách về dinh dưỡng tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Ngành Y tế phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo tập huấn cho các cán bộ làm công tác y tế trường học về các nội dung liên quan đến dinh dưỡng: Đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em; dinh dưỡng hợp lý trong bữa ăn bán trú, an toàn vệ sinh thực phẩm; Phòng tránh những bệnh liên quan đến lối sống; Phòng chống

thiếu vi chất dinh dưỡng; Suy dinh dưỡng đặc biệt trẻ thừa cân béo phì, hoạt động thể lực...

- Từng bước nâng cao năng lực cho các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội liên quan về triển khai, lồng ghép các hoạt động dinh dưỡng trong các chương trình, đề án của huyện.

6. Công tác khám, tư vấn dinh dưỡng

Tăng cường tổ chức các đợt khám tư vấn dinh dưỡng cho những trẻ suy dinh dưỡng, có nguy cơ thiếu vi chất dinh dưỡng, thừa cân - béo phì được theo dõi định kỳ hàng tháng tại xã, thị trấn.

- Khám tư vấn dinh dưỡng cho trẻ và bà mẹ có con dưới 5 tuổi trong các đợt tổng điều tra giám sát dinh dưỡng đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ và bà mẹ có con dưới 5 tuổi và các đợt điều tra đột xuất, phối hợp liên ngành.

- Khám tư vấn dinh dưỡng cho trẻ mầm non, học sinh bậc tiểu học và THCS, PTTT tại một số trường trên địa bàn huyện.

7. Công tác thực hành dinh dưỡng, can thiệp dinh dưỡng

Xây dựng và phổ biến về nhu cầu khuyến nghị dinh dưỡng, tháp dinh dưỡng, lời khuyên dinh dưỡng hợp lý, thực đơn, khẩu phần, chế độ dinh dưỡng đảm bảo an ninh lương thực và hoạt động thể lực phù hợp cho mọi đối tượng.

Xác định nhóm đối tượng ưu tiên và khu vực cần được can thiệp dựa theo các tiêu chí về suy dinh dưỡng, tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con nhỏ và điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương.

Triển khai hiệu quả các chương trình, dự án và mô hình can thiệp dinh dưỡng thiết yếu như: Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời (chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và cho con bú; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu, ăn bổ sung hợp lý và tiếp tục cho trẻ bú mẹ từ 6 đến 23 tháng tuổi); theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ em; quản lý và điều trị cho trẻ em bị suy dinh dưỡng cấp tính; phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em; bảo đảm nước sạch, vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường.

Triển khai cung ứng các dịch vụ tư vấn, phục hồi dinh dưỡng, mô hình can thiệp phòng chống thừa cân - béo phì, dự phòng các bệnh mạn tính không lây nhiễm và các yếu tố nguy cơ có liên quan tại các tuyến. Tăng cường triển khai can thiệp dinh dưỡng cho người cao tuổi, dinh dưỡng ngành nghề.

- Đẩy mạnh việc tăng cường vi chất dinh dưỡng vào các sản phẩm, thực phẩm sản xuất trong nước và nhập khẩu. Khuyến khích người dân sử dụng sản phẩm, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

- Lồng ghép các dịch vụ dinh dưỡng với các chương trình khác như y tế, giáo dục, phát triển kinh tế - xã hội vùng ven biển, hải đảo, nông thôn mới, giảm nghèo, bảo trợ xã hội để bảo đảm tăng nguồn lực đầu tư cho mọi đối tượng cần can thiệp.

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục dinh dưỡng học đường, tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi, vùng, miền và bảo đảm đa dạng thực phẩm, giáo dục thể chất và hoạt động thể thao, lồng ghép trong

các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa và xây dựng các mô hình truyền thông phù hợp, tổ chức truyền thông cho cha mẹ học sinh về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm có lợi và an toàn cho sức khỏe phòng, chống bệnh không lây nhiễm, tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh. Đặc biệt quan tâm đến dinh dưỡng hợp lý cho lứa tuổi tiền dậy thì và dậy thì.

- Xây dựng cơ chế phối hợp, liên kết giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em, học sinh; thông tin cho phụ huynh về tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, học sinh trong trường học.

- Xây dựng và triển khai các hướng dẫn chuyên môn về dinh dưỡng điều trị, dinh dưỡng lâm sàng, tiết chế, tư vấn dinh dưỡng cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân tại cơ sở khám chữa bệnh.

- Triển khai các quy định về dinh dưỡng trong bệnh viện như thực hiện tiêu chí dinh dưỡng và nuôi con bằng sữa mẹ trong Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện.

- Tăng cường triển khai hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp:

- + Xây dựng hợp phần bảo đảm dinh dưỡng vào trong kế hoạch ứng phó với thiên tai thảm họa, dịch bệnh của huyện và các xã, thị trấn; Nâng cao năng lực ứng phó dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp cho các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan.

- + Thực hiện có hiệu quả các hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp ở cả cộng đồng và trong bệnh viện tại các địa phương bị ảnh hưởng biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh.

- + Tăng cường hệ thống thực phẩm tại chỗ an toàn, đa dạng, giàu dinh dưỡng và bền vững đáp ứng nhu cầu cho mọi đối tượng tại mọi vùng miền, đặc biệt trong khu vực bị thiên tai, dịch bệnh.

- Một số các hình thức can thiệp cụ thể như:

- + Tổ chức các buổi thực hành dinh dưỡng cho các bà mẹ nuôi con nhỏ đặc biệt trẻ đang trong giai đoạn ăn bổ sung, các bà mẹ có con bị suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì, còi xương, rối loạn dinh dưỡng, nguy cơ thiếu vi chất dinh dưỡng...

- + Tư vấn cho các bà mẹ cách nuôi con và bổ sung những sản phẩm dinh dưỡng nhằm phục hồi dinh dưỡng cho các trẻ (Gói đa vi chất, Vitamin D, Canxi, Kẽm, Sắt, Sữa cao năng lượng...)

- Hướng dẫn, phổ biến kiến thức về dinh dưỡng cho 1000 ngày đầu đời cho học sinh và vị thành niên.

- Triển khai thí điểm và bước đầu áp dụng “Mô hình tích hợp giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc dinh dưỡng hợp lý” cho trẻ tại các trường mẫu giáo/mầm non.

8. Nâng cao năng lực hoạt động của hệ thống giám sát

a) Nâng cao năng lực hoạt động của hệ thống giám sát dinh dưỡng

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ dinh dưỡng tuyến huyện, xã, thị trấn về công tác theo dõi, đánh giá, hỗ trợ về dinh dưỡng.

- Nâng cao chất lượng giám sát, điều tra tình trạng dinh dưỡng nhằm hỗ trợ công tác vận động và xây dựng kế hoạch.

- Xây dựng bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá tình trạng thừa cân - béo phì và các yếu tố liên quan cho các cuộc điều tra định kỳ và điều tra chuyên biệt.

- Xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá tình trạng dinh dưỡng học sinh.

- Xây dựng tài liệu tập huấn cho công tác theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình dinh dưỡng (Thừa cân - béo phì, suy dinh dưỡng, dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời, dinh dưỡng trong khẩn cấp).

- Tập huấn cập nhật kiến thức dinh dưỡng và kỹ năng đánh giá tình trạng dinh dưỡng của cán bộ chuyên trách dinh dưỡng tuyến xã, thị trấn.

b) Nâng cao năng lực giám sát trong dinh dưỡng khẩn cấp

Tập huấn cho cán bộ dinh dưỡng tuyến huyện, xã, thị trấn triển khai dinh dưỡng trong trường hợp khẩn cấp.

Phổ biến tài liệu hướng dẫn quy định hành động ứng phó, đánh giá tình hình và can thiệp về dinh dưỡng khi có thiên tai.

IV. GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ

1. Triển khai các hoạt động theo dõi, giám sát đánh giá định kỳ hàng năm, đột xuất, giám sát điểm tại các tuyến từ huyện đến cơ sở.

- Kiểm tra giám sát liên ngành: phối hợp với các sở, ngành kiểm tra các hoạt động dinh dưỡng cộng đồng, dinh dưỡng học đường, các bữa ăn bán trú tại các trường mầm non, tiểu học, dinh dưỡng bữa ăn ca trong các khu công nghiệp.

- Kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất:

+ Các hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em, phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng.

+ Công tác triển khai các Chiến dịch Ngày vi chất dinh dưỡng, uống bổ sung Vitamin A một năm 2 đợt...

+ Công tác cân đo định kỳ, đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em.

+ Công tác giáo dục truyền thông dinh dưỡng, thực hành và can thiệp dinh dưỡng.

+ Công tác thống kê, báo cáo.

2. Tổ chức sơ kết, tổng kết theo đúng tiến độ.

3. Tổ chức tổng kết và định hướng kế hoạch tiếp theo.

V. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách Trung ương.

2. Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp.

3. Nguồn xã hội hóa (huy động của các tổ chức, cá nhân).

4. Nguồn hợp pháp khác.

VI. THI ĐUA KHEN THƯỞNG

1. Khen thưởng giai đoạn

- Tổ chức tổng kết việc triển khai thực hiện khi kết thúc kế hoạch.

- Đề xuất thành phố biểu dương, khen thưởng nhằm khuyến khích, động viên các tập thể, cá nhân thực hiện tốt các hoạt động “Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2025”.

2. Khen thưởng hàng năm

* Chỉ tiêu dự kiến:

Căn cứ vào kết quả đạt được các chỉ tiêu, nhiệm vụ hàng năm của Kế hoạch (có kế hoạch hàng năm).

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Y tế huyện

- Là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm điều phối, quản lý việc tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng của huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu dinh dưỡng để đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của huyện.

2. Trung tâm Y tế huyện

- Trung tâm Y tế huyện là đầu mối triển khai hoạt động.

- Chỉ đạo các đơn vị y tế triển khai các hoạt động về dinh dưỡng trong lĩnh vực được phân công.

- Chủ trì, phối hợp với xã, thị trấn theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chiến lược tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Huy động mọi nguồn lực, xây dựng kế hoạch chương trình, tổ chức thực hiện các hoạt động dinh dưỡng, tổng hợp báo cáo tiến độ thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện và Sở Y tế.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

- Phối hợp với phòng Y tế căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước hàng năm, tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí ngân sách để thực hiện Kế hoạch hành động Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng đối với các nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách.

4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện

- Chỉ đạo và hướng dẫn các địa phương phát triển sản xuất nhằm bảo đảm an ninh lương thực; ứng phó hiệu quả với dịch bệnh, biến đổi khí hậu.

- Phối hợp với ngành Y tế thực hiện các hoạt động về dinh dưỡng nhằm giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em và phụ nữ tuổi sinh đẻ, đặc biệt là gia đình có hoàn cảnh khó khăn; đảm bảo nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu Quốc gia, xây dựng nông thôn mới, trong đó có nội dung về các can thiệp dinh dưỡng giảm thấp còi, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

Lồng ghép các chương trình giáo dục thay đổi hành vi về dinh dưỡng hợp lý và vận động thể lực phù hợp với học sinh trong trường học vì mục đích phát triển trẻ thơ toàn diện.

Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình để giáo dục, hướng dẫn về dinh dưỡng và vận động thể lực phù hợp cho học sinh, đặc biệt là cho nhóm tuổi tiền dậy thì và dậy thì. Xây dựng và ban hành hướng dẫn về tổ chức giáo dục dinh dưỡng trong trường học cho từng cấp học.

- Xây dựng và triển khai dự án căng tin trường học. Xây dựng các thực phẩm lành mạnh

Tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, triển khai chương trình sữa học đường, tăng cường vận động thể lực. Tỷ lệ các trường học có tổ chức bữa ăn học đường xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế (mỗi năm tăng 5% theo kết quả điều tra đánh giá).

Phối hợp với đơn vị chuyên môn của ngành Y tế để theo dõi, giám sát, kiện toàn điều chỉnh, đánh giá tình trạng dinh dưỡng, bữa ăn học đường, các can thiệp dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe trong trường học.

6. Phòng Nội vụ huyện

Phối hợp với ngành Y tế, các đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện công tác thi đua, khen thưởng nhằm động viên kịp thời các tập thể, cá nhân, cộng đồng dân cư có thành tích thực hiện công tác dinh dưỡng trên địa bàn.

7. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện

Chủ trì chỉ đạo tăng cường thực hiện các chính sách cho đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật, chú trọng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ nghèo, trẻ em đang sinh sống tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Tổ chức lồng ghép các nội dung về thực hiện chế độ dinh dưỡng cho người lao động, đặc biệt là lao động nữ, lao động tại các khu công nghiệp vào trong các hoạt động tuyên truyền cho doanh nghiệp, người lao động do Sở Y tế chủ trì.

Đẩy mạnh xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định nhằm bảo đảm thực hiện quyền trẻ em, hỗ trợ chăm sóc và phát triển toàn diện cho trẻ em.

8. Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện

- Chủ trì, phối hợp với các sở, phòng, ban, ngành liên quan để khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư sản xuất và cung ứng các sản phẩm dinh dưỡng đặc thù hỗ trợ cho vùng nghèo, vùng khó khăn, thúc đẩy xã hội hóa trong sản xuất, cung ứng các sản phẩm dinh dưỡng.

9. Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa - TT & TT huyện

- Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị liên quan trong việc kiểm soát quảng cáo về dinh dưỡng và thực phẩm trên địa bàn huyện, hạn chế quảng cáo các sản phẩm dinh dưỡng không có lợi cho sức khỏe theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với ngành Y tế và các phòng, ban, ngành liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030 theo Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Chỉ đạo lồng ghép hoạt động vận động thể lực và đảm bảo dinh dưỡng hợp lý với phong trào quần chúng và hoạt động thể thao, văn hóa tại cộng đồng, tăng cường tuyên truyền về lợi ích của hoạt động thể dục thể thao quần chúng đối với sức khỏe.

10. Hội Nông dân huyện

- Xây dựng mô hình VAC, giúp đỡ gia đình vay vốn, giám sát dự báo về mất an ninh lương thực và tổn thương về dinh dưỡng, tăng khả năng tiếp cận thực phẩm đa dạng, đủ dinh dưỡng, giá cả phù hợp an toàn để người dân có được bữa ăn đảm bảo sức khỏe thông qua hệ thống thực phẩm bền vững giúp chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

- Tập huấn triển khai xây dựng các dự án nông nghiệp dinh dưỡng thuộc Chương trình hành động Quốc gia ở Việt Nam đến năm 2025. Ưu tiên cho người dân là các hộ nghèo, cận nghèo

- Thực hiện các mô hình sản xuất nông nghiệp đảm bảo dinh dưỡng và thực hành dinh dưỡng hợp lý cho người dân về sử dụng lương thực, thực phẩm phù hợp với điều kiện sinh thái của từng địa phương để nâng cao thu nhập, đảm bảo dinh dưỡng cho người dân trong năm 2023 và các giai đoạn tiếp theo.

11. Hội Liên hiệp phụ nữ huyện

- Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế và Ủy ban nhân dân các cấp để tuyên truyền, phổ biến kiến thức về dinh dưỡng hợp lý cho các hội viên, các bà mẹ; vận động hội viên và cộng đồng tích cực tham gia các hoạt động chăm sóc dinh dưỡng, đặc biệt là chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời và bữa ăn gia đình bảo đảm dinh dưỡng hợp lý,

- Tuyên truyền giáo dục về cho các hội viên, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, vận động cộng đồng tham gia.

- Phối hợp với ngành Y tế triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng.

12. Đoàn Thanh niên Công sản Hồ Chí Minh huyện

- Chủ trì phối hợp với ngành Y tế đề xuất mô hình sinh hoạt chuyên về dinh dưỡng cho đoàn viên, thanh niên mới lập gia đình, sắp lập gia đình, đoàn viên có con dưới 5 tuổi trong các tổ chức cơ sở đoàn.

- Tham gia phổ biến kiến thức dinh dưỡng cho các đoàn viên, hội viên, tuyên truyền vận động tư vấn chăm sóc dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em.

- Phối hợp với ngành Y tế thực hiện xã hội hóa công tác dinh dưỡng.

13. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch chương trình tại địa phương, bố trí đủ ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất để triển khai thực hiện kế hoạch nhằm giải quyết các vấn đề suy dinh dưỡng trẻ em, dinh dưỡng trong 1.000

ngày đầu đời, dinh dưỡng trong phòng chống bệnh không lây nhiễm và dinh dưỡng đối với các nhóm có nguy cơ cao.

- Tăng cường xã hội hóa huy động nguồn lực và phối hợp liên ngành nhằm thông tin, tuyên truyền, vận động người dân thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý và thực hiện các mục tiêu về dinh dưỡng ở địa phương.

- Hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Chương trình về Trung tâm Y tế huyện theo quy định.

Trên đây là nội dung Kế hoạch Hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng tại huyện An Lão giai đoạn 2021 - 2030 yêu cầu các phòng, ban, cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Thường trực Huyện ủy;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Thắng